

# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

Phan Thị Trang  
Trường Đại học Kiểm sát

**Tóm tắt:** Bài báo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Tiếng Anh của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nghiên cứu cho thấy sinh viên chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như nhu cầu nghề nghiệp, môi trường học tập, công nghệ và chính sách đào tạo. Trong đó, động lực nội tại đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì học tập hiệu quả trong việc nâng cao và phát triển động lực học Tiếng Anh cho sinh viên hiện nay.

**Từ khóa:** các yếu tố, động lực, Tiếng Anh.

## FACTORS AFFECTING STUDENTS' MOTIVATION TO LEARN ENGLISH IN THE CONTEXT OF GLOBALIZATION

Phan Thi Trang  
University of Procuracy

**Abstract:** The article analyzes the factors affecting students' motivation to learn English in the context of globalization. The study shows that students are influenced by many factors such as career needs, learning environment, technology and training policies. In particular, intrinsic motivation plays an important role in maintaining effective learning in improving and developing English learning motivation for students today.

**Keywords:** factors, motivation, English.

Nhận bài: 19/05/2025

Phản biện: 16/06/2025

Duyệt đăng: 20/06/2025

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hành trình phát triển của mỗi cá nhân trong xã hội hiện đại, ngoại ngữ – đặc biệt là Tiếng Anh – không còn đơn thuần là một môn học trong chương trình giáo dục mà đã trở thành chiếc chìa khóa để mở ra cánh cửa tri thức, nghề nghiệp và kết nối toàn cầu. Ở thời điểm mà biên giới giữa các quốc gia đang dần mờ đi dưới tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, khả năng sử dụng Tiếng Anh ngày càng trở thành một yêu cầu tất yếu, không chỉ đối với người lao động trong tương lai mà ngay cả với sinh viên – những chủ thể đang chuẩn bị bước vào thế giới rộng lớn và đầy cạnh tranh ngoài giảng đường.

Tuy nhiên, không phải ai cũng đến với việc học Tiếng Anh bằng cùng một tâm thế, mục tiêu hay sự chuẩn bị. Có người học vì đam mê, vì khao khát giao tiếp với thế giới, vì mong muốn vươn xa ra ngoài biên giới văn hóa của chính mình. Có người học vì áp lực bằng cấp, vì yêu cầu đầu ra của nhà trường, hay đơn giản chỉ là để không bị bỏ lại phía sau. Chính từ sự đa dạng trong tâm lý và hoàn cảnh đó, động lực học tập – yếu tố nền tảng và bền vững nhất thúc đẩy người học duy trì nỗ lực – đã trở thành một chủ đề thu hút sự quan tâm sâu sắc của các nhà giáo dục và nghiên cứu. Đặc biệt trong thời đại toàn cầu hóa, động lực học Tiếng Anh của sinh viên ngày càng bị chi phối bởi

nhiều yếu tố phức tạp và đan xen: từ nhu cầu hội nhập nghề nghiệp, tiếp cận học thuật quốc tế, đến ảnh hưởng từ mạng xã hội, công nghệ giáo dục, và chính sách đào tạo của các trường đại học. Động lực không còn là một khái niệm thuần túy mang tính cá nhân, mà đã trở thành sản phẩm của những tương tác đa chiều giữa người học với thế giới xung quanh. Do đó, việc tìm hiểu bản chất, biểu hiện và các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Tiếng Anh của sinh viên trong một thế giới ngày càng kết nối không chỉ có ý nghĩa lý luận, mà còn mang giá trị thực tiễn sâu sắc, giúp định hướng lại cách thức tổ chức giảng dạy Tiếng Anh trong môi trường giáo dục đại học hiện nay.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài báo này nhằm mục tiêu làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Tiếng Anh trong bối cảnh toàn cầu hóa, đặc biệt là trong điều kiện giáo dục Việt Nam hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Khái niệm Động lực

Động lực học ngoại ngữ là một chủ đề được quan tâm rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định rằng động lực là một trong những yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình và kết quả học tập ngôn ngữ thứ hai. Đặc biệt trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, khi Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ giao tiếp

quốc tế, thì việc tìm hiểu động lực học Tiếng Anh của sinh viên càng trở nên cấp thiết để hỗ trợ quá trình giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới.

Khái niệm động lực được hiểu là trạng thái nội tâm thúc đẩy con người hành động nhằm đạt được mục tiêu nào đó. Trong lĩnh vực học ngoại ngữ, Gardner và Lambert (1972) đã phân loại động lực thành hai dạng chính: động lực tích hợp (integrative motivation) và động lực công cụ (instrumental motivation). Động lực tích hợp là khi người học mong muốn hòa nhập vào cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đích, hiểu biết văn hóa, phong tục và xây dựng mối quan hệ với người bản ngữ. Trong khi đó, động lực công cụ xuất phát từ mong muốn đạt được các lợi ích thực tế như thi đỗ kỳ thi, xin việc làm tốt hay thăng tiến trong nghề nghiệp. Hai dạng động lực này có thể tồn tại song song và bổ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập.

Dörnyei (1994, 2001) sau này đã mở rộng lý thuyết về động lực học ngoại ngữ với mô hình động lực ba giai đoạn gồm: khởi đầu động lực, duy trì động lực và đánh giá lại động lực. Theo đó, động lực không phải là yếu tố bất biến mà luôn thay đổi theo thời gian, tùy thuộc vào trải nghiệm học tập, môi trường giáo dục, và bối cảnh xã hội. Mô hình này nhấn mạnh vai trò của người học trong việc tự quản lý động lực học tập của mình, đồng thời cho thấy tầm quan trọng của sự hỗ trợ từ môi trường bên ngoài như giáo viên, chương trình học và tài liệu giảng dạy.

Toàn cầu hóa – với đặc trưng là sự kết nối và hội nhập trên quy mô toàn cầu về kinh tế, văn hóa, giáo dục – đã làm gia tăng đáng kể nhu cầu sử dụng Tiếng Anh trong hầu hết các lĩnh vực. Tiếng Anh không chỉ là ngôn ngữ của học thuật và khoa học công nghệ, mà còn là công cụ thiết yếu trong giao tiếp kinh doanh quốc tế, du lịch, truyền thông và các hoạt động hợp tác toàn cầu. Điều này tác động trực tiếp đến tâm lý người học, đặc biệt là sinh viên – những người đang chuẩn bị bước vào thị trường lao động cạnh tranh, yêu cầu khả năng giao tiếp Tiếng Anh ngày càng cao.

Trong bối cảnh này, động lực học Tiếng Anh của sinh viên có xu hướng chuyển từ động lực nội tại sang động lực bên ngoài. Nhiều sinh viên học Tiếng Anh không phải vì đam mê hay yêu thích ngôn ngữ, mà vì các yếu tố như nhu cầu tuyển dụng, yêu cầu tốt nghiệp, hoặc mong muốn học

bông du học. Điều này tạo ra một nghịch lý: mặc dù có động lực mạnh, nhưng nếu động lực đó chỉ mang tính chất bên ngoài, không được củng cố bằng sự hứng thú và mục tiêu cá nhân sâu sắc, thì người học rất dễ nản chí và từ bỏ khi gặp khó khăn trong quá trình học. Bên cạnh đó, lý thuyết tự quyết (Self-Determination Theory - Deci & Ryan, 1985) cho rằng chất lượng của động lực quan trọng hơn số lượng. Theo lý thuyết này, người học chỉ có thể phát triển bền vững nếu họ cảm thấy có quyền kiểm soát việc học (autonomy), cảm thấy có năng lực (competence), và được kết nối với người khác (relatedness) trong quá trình học tập. Nếu môi trường học tập chỉ chú trọng đến các phần thưởng bên ngoài như điểm số hay chứng chỉ, mà bỏ qua nhu cầu tâm lý cơ bản của người học, thì động lực sẽ nhanh chóng suy giảm.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng việc nghiên cứu động lực học Tiếng Anh trong xu thế toàn cầu hóa không chỉ đơn thuần là xác định yếu tố thúc đẩy sinh viên học tập, mà còn là để nhận diện những thách thức, mâu thuẫn trong quá trình hình thành và duy trì động lực. Việc hiểu rõ bản chất và đặc điểm của động lực trong hoàn cảnh hiện đại sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp giảng dạy và hỗ trợ phù hợp, nhằm tối ưu hóa kết quả học Tiếng Anh của sinh viên.

## **2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Tiếng Anh của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa**

Động lực học Tiếng Anh của sinh viên không hình thành một cách ngẫu nhiên, mà chịu tác động đa chiều từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả những yếu tố nội tại bên trong cá nhân và các yếu tố ngoại cảnh như môi trường học tập, điều kiện xã hội, công nghệ và chính sách giáo dục. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, văn hóa, giáo dục toàn cầu, các yếu tố này lại càng trở nên phức tạp và có mối quan hệ tương tác chặt chẽ, ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi và thái độ học tập của sinh viên đối với Tiếng Anh.

### **2.2.1. Yếu tố cá nhân**

Bao gồm nền tảng học tập, nhận thức, và cảm xúc của người học đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Sinh viên bước vào đại học với mức độ khác nhau về kiến thức Tiếng Anh, trải nghiệm học tập và niềm tin vào khả năng của bản thân. Những sinh viên từng được học Tiếng Anh một cách bài bản, có cơ hội tham gia các lớp học tăng cường, tiếp xúc với ngôn ngữ qua các kênh giải trí,

thường có mức độ tự tin cao hơn và sở hữu động lực học tập ổn định hơn. Ngược lại, sinh viên có trải nghiệm học tập kém tích cực trong quá khứ, từng thất bại trong các kỳ thi, hoặc cảm thấy bản thân “không có năng khiếu” về ngoại ngữ sẽ dễ rơi vào tâm thế bị động, sợ hãi và thiếu kiên trì. Đây là minh chứng rõ ràng cho ảnh hưởng của niềm tin cá nhân (self-efficacy) – một khái niệm tâm lý học đóng vai trò quyết định trong việc duy trì và phát triển động lực học tập.

#### 2.2.2. *Môi trường học tập trong trường đại học*

Có tác động sâu rộng đến cách sinh viên tiếp cận và duy trì việc học Tiếng Anh. Các yếu tố như phương pháp giảng dạy, trình độ và phong cách của giảng viên, tài liệu học tập, cơ sở vật chất (phòng học, thiết bị nghe nhìn, thư viện số...), cũng như văn hóa học thuật của nhà trường là những thành tố chính hình thành nên bối cảnh học tập. Khi môi trường học tập mang tính khuyến khích, cởi mở và giàu tính tương tác – chẳng hạn như lớp học có hoạt động nhóm, thuyết trình, tranh luận bằng Tiếng Anh, hoặc các hoạt động ngoại khóa – sinh viên thường cảm thấy có động lực hơn để học tập và rèn luyện kỹ năng. Ngược lại, nếu môi trường học thụ động, thiếu đổi mới, thiên về lý thuyết, đánh giá nặng nề theo điểm số thì dễ làm giảm hứng thú và động lực của người học, đặc biệt đối với những người vốn đã thiếu tự tin.

#### 2.2.3. *Ảnh hưởng từ công nghệ và môi trường học tập mở*

Trong thời đại kỹ thuật số. Sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng học trực tuyến, mạng xã hội, video học Tiếng Anh trên YouTube, podcast, ứng dụng học từ vựng (như Duolingo, Quizlet) đã mở rộng không gian học tập của sinh viên vượt ra ngoài phạm vi lớp học truyền thống. Nhiều sinh viên chia sẻ rằng họ cảm thấy hứng thú khi được học Tiếng Anh qua các kênh phi chính thống như xem phim, nghe nhạc, chơi game online với người nước ngoài hoặc tham gia các diễn đàn quốc tế. Những trải nghiệm này không chỉ làm tăng vốn từ và khả năng nghe – nói, mà còn giúp sinh viên cảm nhận rõ ràng hơn tính ứng dụng thực tiễn của ngôn ngữ, từ đó gia

#### 2.2.4. *Áp lực học thuật và yêu cầu đầu ra về trình độ Tiếng Anh*

Áp lực học thuật và yêu cầu đầu ra về trình độ Tiếng Anh cũng là một động lực bên ngoài đáng kể đối với sinh viên. Nhiều trường đại học hiện

nay quy định điều kiện tốt nghiệp gắn liền với chuẩn đầu ra Tiếng Anh như B1 châu Âu, TOEIC 450, IELTS 4.5... Điều này vừa tạo ra động lực học tập mạnh mẽ, vừa có thể trở thành rào cản tâm lý nếu sinh viên cảm thấy yêu cầu này vượt quá khả năng bản thân. Một số sinh viên học Tiếng Anh chỉ nhằm “đạt chuẩn”, học theo kiểu đối phó để thi qua môn, điều này dẫn đến tình trạng học kém bền vững, không có động lực tự học sau khi kỳ thi kết thúc. Như vậy, chính sách đào tạo và cách thức đánh giá kết quả học tập Tiếng Anh của nhà trường đóng vai trò định hướng rất lớn đến động lực của người học.

#### 2.2.5. *Ảnh hưởng từ gia đình và cộng đồng*

Những yếu tố văn hóa xã hội đóng vai trò nền tảng. Trong một số gia đình, việc học Tiếng Anh được coi là yếu tố then chốt để thành công trong sự nghiệp, từ đó cha mẹ có xu hướng thúc đẩy và hỗ trợ con em học Tiếng Anh ngay từ nhỏ, tạo điều kiện học thêm, mua tài liệu, cho tham gia các khóa học quốc tế. Tuy nhiên, cũng có không ít sinh viên đến từ vùng nông thôn hoặc hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ít có điều kiện tiếp cận môi trường Tiếng Anh, dẫn đến cảm giác thua thiệt và suy giảm động lực học tập khi vào đại học. Điều này cho thấy yếu tố động lực học Tiếng Anh còn bị phân tầng bởi điều kiện kinh tế – xã hội, và cần được nhìn nhận như một vấn đề công bằng giáo dục trong thời đại toàn cầu hóa.

#### 2.2.6. *Bản chất của toàn cầu hóa*

Với sự di chuyển không ngừng của tri thức, con người và văn hóa – đã tác động sâu sắc đến tư duy và định hướng của người học. Sinh viên hiện nay không còn học Tiếng Anh đơn thuần để vượt qua kỳ thi, mà còn để định hình bản sắc công dân toàn cầu, để mở rộng biên giới nghề nghiệp và tri thức. Họ học Tiếng Anh vì muốn làm việc trong môi trường quốc tế, muốn trở thành người kết nối giữa các nền văn hóa, hoặc đơn giản là không muốn bị tụt lại phía sau trong một thế giới mà ngôn ngữ chung là Tiếng Anh. Chính động lực gắn với khát vọng hội nhập và khẳng định bản thân là nguồn lực mạnh mẽ giúp người học duy trì việc học một cách bền vững, kể cả trong những thời điểm gặp khó khăn.

Như vậy yếu tố ảnh hưởng đến động lực học Tiếng Anh của sinh viên trong do tác động của toàn cầu hóa là phức tạp, đa tầng và liên kết chặt chẽ với nhau. Việc hiểu rõ các yếu tố này không

chỉ giúp xác định nguyên nhân của sự suy giảm hoặc thiếu hụt động lực, mà còn cung cấp cơ sở thực tiễn để thiết kế những chính sách giáo dục, chiến lược giảng dạy và hỗ trợ phù hợp nhằm tối ưu hóa tiềm năng học tập của sinh viên trong kỷ nguyên toàn cầu.

### III. KẾT LUẬN

Trong môi trường hội nhập quốc tế, Tiếng Anh không chỉ giữ vai trò là công cụ giao tiếp mà còn là chìa khóa để sinh viên tiếp cận tri thức toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia tích cực vào thị trường lao động quốc tế. Nghiên cứu cho thấy động lực học Tiếng Anh của sinh viên chịu tác động bởi nhiều yếu tố đan xen, bao gồm cả yếu tố nội tại như thái độ, niềm tin và trải nghiệm học

tập cá nhân, cũng như yếu tố ngoại tại như môi trường học tập, công nghệ, yêu cầu học thuật và các chuẩn đầu ra mang tính chính sách.

Đặc biệt, toàn cầu hóa không chỉ mở rộng cơ hội mà còn tạo ra áp lực đối với người học. Trong khi một bộ phận sinh viên hình thành được động lực nội tại mạnh mẽ – học vì đam mê, vì mong muốn phát triển bản thân – thì phần lớn vẫn phụ thuộc vào động lực bên ngoài, mang tính chất đối phó hoặc vì mục tiêu ngắn hạn như thi cử hay bằng cấp. Điều này đặt ra thách thức lớn cho các nhà quản lý giáo dục và giảng viên trong việc tạo dựng một môi trường học tập có khả năng nuôi dưỡng động lực bền vững, đồng thời phát huy tính tự chủ và sáng tạo của người học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Mai Hoa (2018). *Nghiên cứu động lực học tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 149(1), 20–27.
2. Trần Thị Hồng Hạnh (2020). *Ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý xã hội đến động lực học tiếng Anh của sinh viên đại học*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, (95), 45–50.
3. Lê Quang Hùng (2021). *Toàn cầu hóa và giáo dục ngoại ngữ: Từ chính sách đến thực tiễn ở Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.